

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Vườn quốc gia trong toàn quốc tổ chức chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm thuộc quyền cử công chức kiểm lâm có trong biên chế, phụ trách địa bàn xã (dưới đây gọi chung là kiểm lâm địa bàn) để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 2. Công chức kiểm lâm địa bàn có nhiệm vụ:

1. Nắm tình hình và theo dõi diễn biến rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn được phân công; kiểm tra việc sử dụng rừng, đất lâm nghiệp của các chủ rừng trên địa bàn.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn và giám sát các chủ rừng trong việc bảo vệ và phát triển rừng; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức, xây dựng phương án, kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi phương án được phê duyệt.

4. Phối hợp với các cơ quan và tổ chức đoàn thể xã hội có liên quan hướng dẫn cộng đồng dân cư thôn, bản xây dựng và thực hiện quy ước bảo vệ rừng tại địa bàn.

5. Tuyên truyền phổ cập các quy định của pháp luật về lâm nghiệp cho cộng đồng dân cư, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xây dựng các tổ chức quần chúng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng trừ sâu bệnh hại rừng và hướng dẫn các tổ chức quần chúng bảo vệ rừng, hoạt động có hiệu quả.

6. Tổ chức, kiểm tra, phát hiện và có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng; xử lý các vi phạm

hành chính theo thẩm quyền và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và họp giao ban định kỳ theo quy định của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm.

Điều 3. Tùy theo diện tích đất lâm nghiệp và phạm vi rừng được giao, mức độ và tính chất phức tạp của công tác quản lý bảo vệ rừng ở từng xã, các Chi cục Kiểm lâm xây dựng phương án quản lý, bảo vệ rừng và phân công công chức kiểm lâm phụ trách địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

QUYẾT ĐỊNH số 110/2000/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2000 về việc phân cấp phê duyệt dự toán và kế hoạch đầu thầu, kết quả xét thầu tư vấn của Dự án bảo vệ rừng và phát triển nông thôn.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995

của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 71/1999/QĐ-BNN-TCCB ngày 03/5/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế Tổ chức thực hiện Dự án bảo vệ rừng và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 179/1999/QĐ-BNN-TCCB ngày 27/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân cấp phê duyệt dự toán Dự án bảo vệ rừng và phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý các dự án lâm nghiệp tại Công văn số 743/CV/DALN-WB1 ngày 22/9/2000;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản, Vụ Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh có dự án:

1. Phê duyệt dự toán, kế hoạch đấu thầu, kết quả xét thầu và hợp đồng dịch vụ về Quy hoạch sử dụng đất và giao đất, khoán bảo vệ rừng, khuyến nông, khuyến lâm trên cơ sở các định mức chi phí hiện hành của Tổng cục Địa chính và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các hoạt động hiện trường.

2. Phê duyệt dự toán, kế hoạch đấu thầu, kết quả xét thầu và hợp đồng dịch vụ cho các chi phí khác các công trình xây dựng có giá trị từ 1 tỷ đồng trở xuống và mua sắm hàng hóa có giá trị từ 500 triệu đồng trở xuống trên cơ sở kế hoạch đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

3. Phê duyệt hợp đồng của Ban quản lý dự án tỉnh với các tổ chức quần chúng tại vùng dự án đối với các công trình xây dựng, sửa chữa nhà cấp IV; đường giao thông cấp kỹ thuật 20 có giá trị không quá 100 triệu đồng trên cơ sở kế hoạch đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

4. Phê duyệt Kế hoạch hành động xã của các xã vùng dự án trong khuôn khổ nội dung hoạt động của dự án, sau khi có ý kiến của Ngân hàng thế giới và Ban quản lý Dự án trung ương.

Điều 2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Ban quản lý dự án các tỉnh cần xem xét đối chiếu với các Hiệp định đã ký kết, các quy định của Ngân hàng thế giới, các quy định của Nhà nước và ý kiến bằng văn bản của Ban quản lý dự án Trung ương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính kế toán, Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Trưởng ban Ban quản lý các dự án lâm nghiệp, Ban quản lý Dự án bảo vệ rừng và phát triển nông thôn Trung ương và địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG